

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1025/2023/DS-PT

Ngày: 25/10/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Thẩm phán:

1/ Bà Lê Thị Mỹ Nhung

2/ Bà Lê Thị Anh Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký
Tòa án Nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm
Duy Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố H đã xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 358/2023/DS-PT ngày 02
tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của
Tòa án Nhân dân quận T, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4670/2023/QĐ-PT ngày
05 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ Ph, sinh năm 1982; HKTT: Căn hộ D, tầng K,
Tòa nhà k, số 15, đường B, phường T, Quận 7, Thành phố H (có mặt);

Bị đơn: Ông Phạm Nguyễn Quốc D, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 50/14, đường
T, phường T, quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm
1957; Địa chỉ: Số 7/14, đường T, Phường M, Quận M, Thành phố H (Văn bản ủy
quyền công chứng số 04547, quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày
27/4/2023) (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Nguyễn Quốc D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Ph trình bày:

Ngày 01/02/2021 bà Ph và ông Phạm Nguyễn Quốc D có ký Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản công chứng số 000530 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị B, số 393C B, ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố H. Theo đó, bà Ph cho ông D vay số tiền 3.000.000.000 đồng. Lãi suất ghi trong hợp đồng là do các bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Thời hạn vay là 06 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông D đã thế chấp cho bà Ph nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 192/6/6 C, Phường B, Quận S, Thành phố H, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp cho ông Phạm Nguyễn Quốc D ngày 23/03/2010.

Sau khi hai bên ký kết hợp đồng tại Văn phòng công chứng, bà Ph đã thực hiện chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng TMCP Q số tài khoản 3570119829999 vào tài khoản Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh H số tài khoản 04210.00465.441, chủ tài khoản là bà Nguyễn Thị Kim Ch (mẹ ruột của ông D) do ông D chỉ định và cung cấp theo hợp đồng vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thực tế bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn là 2% tháng (tương đương 24%/năm), bị đơn đã trả được 02 tháng (tháng 02/2021 và tháng 03/2021) x 3.000.000.000 đồng x 2% = 120.000.000 đồng (trả vào các ngày 08/02/2021 và 09/03/2021), lãi suất được ông D trả bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kim Ch sang tài khoản của bà Trần Thị Mỹ Ph (chứng từ giao dịch là sổ phụ Ngân hàng N – Chi nhánh B in ngày 14/03/2022).

Sau ngày 09/3/2021 đến nay ông D không thanh toán thêm cho bà Ph bất kỳ khoản tiền nào khác. Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu: Ông Phạm Nguyễn Quốc D phải hoàn trả cho bà số tiền gốc là 3.000.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản công chứng số 000530 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2021 và tiền lãi là 2%/tháng. Trường hợp ông D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp của ông D là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 192/6/6 C, Phường B, Quận S, Thành phố H, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ GCN: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp cho ông Phạm Nguyễn Quốc D ngày 23/03/2010 để thanh toán nợ vay và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho bà Ph.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ph có nộp cho Tòa án Văn bản cam kết về tài sản ngày 01/02/2021 thể hiện số tiền tại thời điểm cho ông D vay là tiền riêng của bà không liên quan đến tài sản của chồng và người thân trong gia đình.

Ngày 10/5/2023, bà Ph có bản tự khai điều chỉnh lãi suất trong hạn là 20%/năm, lãi suất quá hạn là 30%/năm. Đối với số tiền lãi 120.000.000 đồng mà bà bị đơn đã trả vượt quá số tiền lãi theo quy định của pháp luật thì bà đồng ý cản trừ vào số tiền lãi chưa trả.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Nguyễn Quốc D do bà Nguyễn Thị Kim Ch làm người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bị đơn xác nhận có nợ bà Trần Thị Mỹ Ph số tiền gốc là 3.000.000.000 đồng như lời bà Ph trình bày. Lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là theo quy định của pháp luật nhưng thực tế bị đơn đã trả lãi mỗi tháng 60.000.000 đồng (tương đương với lãi suất là 2%/tháng), bị đơn trả được 02 tháng thì kinh tế gặp khó khăn nên bị đơn không tiếp tục thanh toán lãi và gốc cho nguyên đơn. Nay bị đơn xin nguyên đơn giảm lãi cho bị đơn theo hướng như sau: Tính lãi suất trong hạn theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước, không tính lãi quá hạn. Xin nguyên đơn cho 09 tháng (chậm nhất đến hết tháng 02/2024) để thu xếp trả hết nợ cho nguyên đơn.

Nếu nguyên đơn không đồng ý với đề nghị trả nợ của bị đơn thì bị đơn đồng ý cho nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì bị đơn không đồng ý dùng tiền hay tài sản khác ngoài tài sản thế chấp để trả nợ cho nguyên đơn.

Tại thời điểm vay tiền của bà Ph cho đến nay ông Phạm Nguyễn Quốc D vẫn độc thân (có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban Nhân dân phường T).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Ph trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ông D trả cho bà số tiền gốc là 3.000.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản công chứng số 000530 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2021 và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đối với số tiền lãi 120.000.000 đồng mà bà đã nhận nếu có nhiều hơn số tiền lãi theo quy định pháp luật thì bà đồng ý cản trừ vào số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn. Bà yêu cầu ông D thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Ph xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Nguyễn Quốc D là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 192/6/6 Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận S, Thành phố H, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp ngày 23/03/2010.

Bị đơn ông Phạm Nguyễn Quốc D do bà Nguyễn Thị Kim Ch đại diện theo ủy quyền trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận T đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Ph.

Buộc ông Phạm Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Mỹ Ph tổng số tiền 4.855.350.000 (bốn tỷ tám trăm năm mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng (Trong đó, tiền gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/5/2023 là 1.855.350.000 đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ Ph về việc xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Nguyễn Quốc D là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 192/6/6 Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận S, Thành phố H, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ GCN số: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp ngày 23/03/2010 để thu hồi nợ.

Sau khi ông Phạm Nguyễn Quốc D thanh toán cho bà Trần Thị Mỹ Ph số nợ nêu trên thì bà Trần Thị Mỹ Ph phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp cho ông Phạm Nguyễn Quốc D ngày 23/03/2010.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/6/2023 bà Nguyễn Thị Kim Ch là đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Nguyễn Quốc D có đơn kháng cáo cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xét xử tính lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là quá cao đề nghị sửa án sơ thẩm vì trong hợp đồng vay hai bên thỏa thuận theo lãi suất nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Châu đại diện cho bị đơn ông Phạm Nguyễn Quốc D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét giảm cho bị đơn một nửa số tiền lãi mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Phía nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Ph đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Bị đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại lãi suất, tại phiên tòa đại diện bị đơn yêu cầu xem xét giảm một nửa số tiền lãi mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy, trong quá trình vay bị đơn chưa trả vốn và chỉ mới trả được 02 tháng tiền lãi cho nguyên đơn, như vậy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả vốn và lãi cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã tính toán mức lãi suất theo quy định của pháp luật là đúng, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không đồng ý giảm lãi cho bị đơn nên kháng

cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, đề Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong thời hạn kháng cáo theo qui định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lại lãi suất theo mức lãi suất do nhà nước quy định mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền.

Xét thấy, tại Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản công chứng số 000530 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị B số 393C B, ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố H thể hiện, bà Trần Thị Mỹ Ph cho ông Phạm Nguyễn Quốc D vay số tiền 3.000.000.000 đồng, lãi suất ghi trong hợp đồng là do các bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật, thời hạn vay là 06 tháng.

Tại mục [2] trong phần nhận định của bản án dân sự sơ thẩm xác định trong quá trình vay bị đơn đã trả cho nguyên đơn 02 tháng tiền lãi là 120.000.000 đồng ($24\%/năm = 2\%/tháng$) là cao hơn mức lãi suất theo quy định của pháp luật, vì vậy Tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự và Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để điều chỉnh tính lại lãi suất cho phù hợp và số tiền lãi suất vượt quá mà bị đơn đã trả đã được Tòa cấp sơ thẩm trừ vào số tiền lãi suất mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn là đúng quy định.

Từ phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 38, Điều 148, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 298, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Nguyễn Quốc D về yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án Nhân dân quận T.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Ph.

Buộc ông Phạm Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Mỹ Ph tổng số tiền 4.855.350.000 (bốn tỷ tám trăm năm mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng (Trong đó, tiền gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/5/2023 là 1.855.350.000 đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ Ph về việc xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Nguyễn Quốc D là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 192/6/6 Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận S, Thành phố H, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ GCN số: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp ngày 23/03/2010 để thu hồi nợ.

Sau khi ông Phạm Nguyễn Quốc D thanh toán cho bà Trần Thị Mỹ Ph số nợ nêu trên thì bà Trần Thị Mỹ Ph phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 477492, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH001030 do Ủy ban Nhân dân Quận S cấp cho ông Phạm Nguyễn Quốc D ngày 23/03/2010.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Nguyễn Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.855.350 (một trăm mười hai triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại bà Trần Thị Mỹ Ph số tiền tạm ứng án phí 52.600.000 (năm mươi hai triệu sáu trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0035360 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Nguyễn Quốc D phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0014210 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp. H;
- VKSND Cấp cao tại Tp. H;
- VKSND Tp. H;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy